

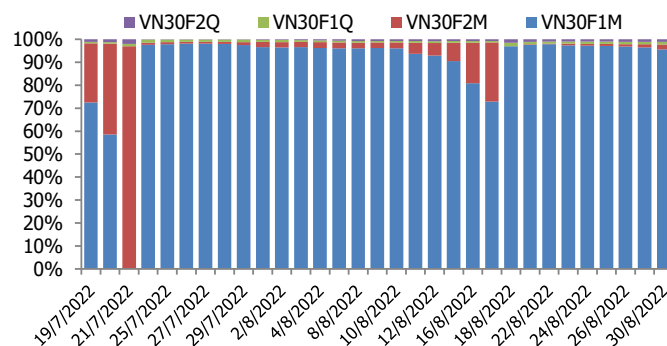
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	16	1287.00	44,245
VN30F2210	20/10/2022	51	1284.50	996
VN30F2212	15/12/2022	107	1279.00	511
VN30F2303	16/3/2023	198	1270.50	517

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL thu hẹp đà tăng giá. Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2209 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -11,14 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 249.607 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 356 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 17.557 hợp đồng.
- Thị trường bật tăng trở lại nối tiếp đà hồi phục gần 22 điểm ở phiên chiều qua, bên cạnh đó chứng khoán thể giới "xanh mượt" cũng hỗ trợ đà đi lên của thị trường trong nước trong phiên hôm nay. Việc thanh khoản giảm không phải là tín hiệu đáng ngại khi thị trường chỉ còn giao dịch phiên ngày mai nữa là nghỉ lễ dài ngày, nhà đầu tư cũng giảm giao dịch để hạn chế rủi ro thông tin tác động từ bên ngoài hoặc giảm phí margin trong, v.v... Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã lấp xong GAP giảm ở phiên hôm qua, thị trường đi lên nhờ các cổ phiếu trụ dẫn dắt khi thanh khoản thấp cũng là tín hiệu tích cực lúc này.
- Với bản chất của thị trường rã thưa không thể hiện rõ xu hướng tăng hay giảm, các yếu tố bất ngờ với chỉ số có thể xảy ra. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch tới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1270-1276 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1300-1306 điểm, là vùng kháng cự đỉnh cũ. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1294 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

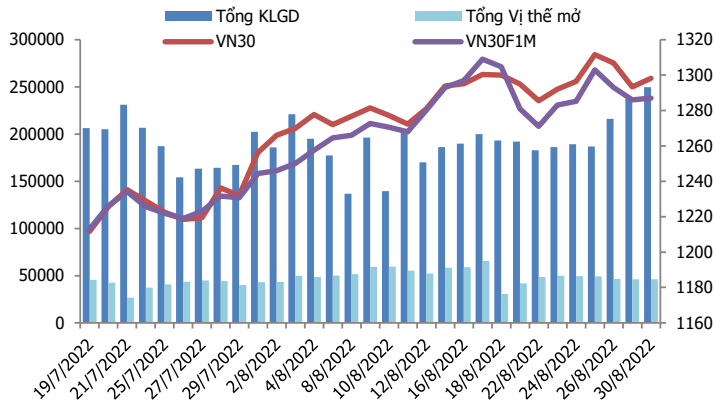
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1296-1300 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1276-1282 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến nghị.

### Chiến lược giao dịch spread

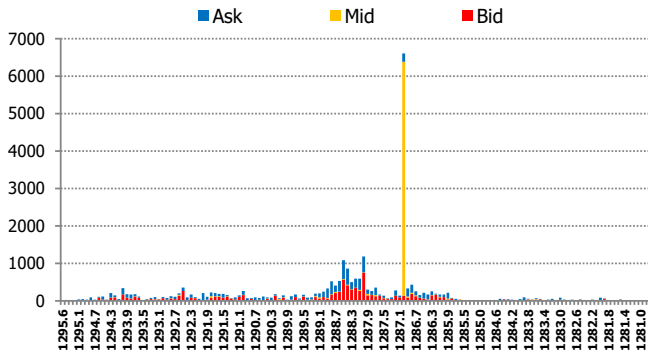
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1287.0	0.08	248,343	5.1	44,245	-0.7
VN30F2210	1284.5	0.37	1,125	4.9	996	54.9
VN30F2212	1279.0	1.05	30	-79.3	511	2.6
VN30F2303	1270.5	0.49	109	13.5	517	0.8
<b>Tổng</b>			249,607	5.0	46,269	0.1

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL**

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTTL thu hẹp đà tăng giá.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 5,03% so với phiên liền trước, đạt 249.607 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTTL tháng 09 với 248.343 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTTL tháng 09 với 356 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 17.557 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.298,88 điểm (cao hơn 11,88 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.300,48 điểm (+15,98 điểm), VN30F2212 là 1.303,06 điểm (+24,06 điểm) và VN30F2303 là 1.307,27 điểm (+36,77 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

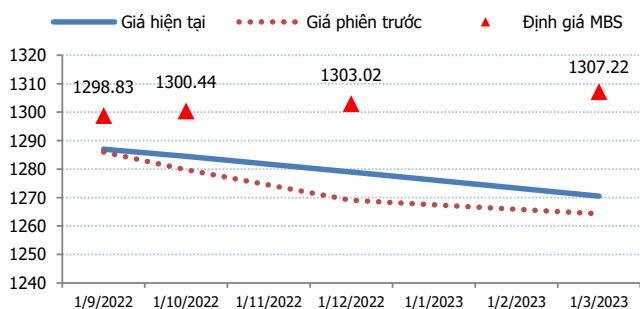
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1275-1278</b>	<b>1264-1268</b>	<b>1250-1256</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1296-1300</b>	<b>1309-1312</b>	<b>1336-1343</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

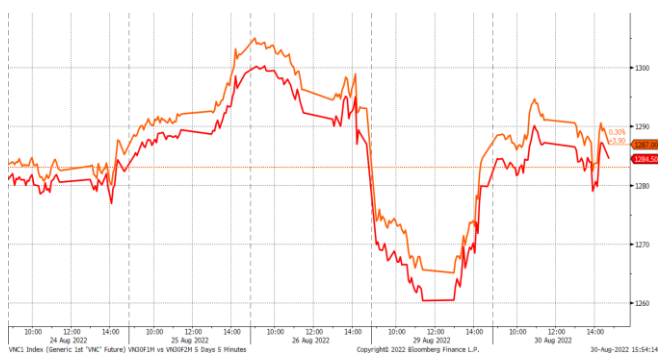


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.5	-6.20	3.7	-4.32
VN30F1Q - VN30F1M	-8	-17.00	9	-11.30
VN30F1Q - VN30F2M	-5.5	-10.80	5.3	-6.98
VN30F2Q - VN30F1M	-16.5	-21.70	5.2	-17.62
VN30F2Q - VN30F2M	-14	-15.50	1.5	-13.3
VN30F2Q - VN30F1Q	-8.5	-4.70	-3.8	-6.32

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

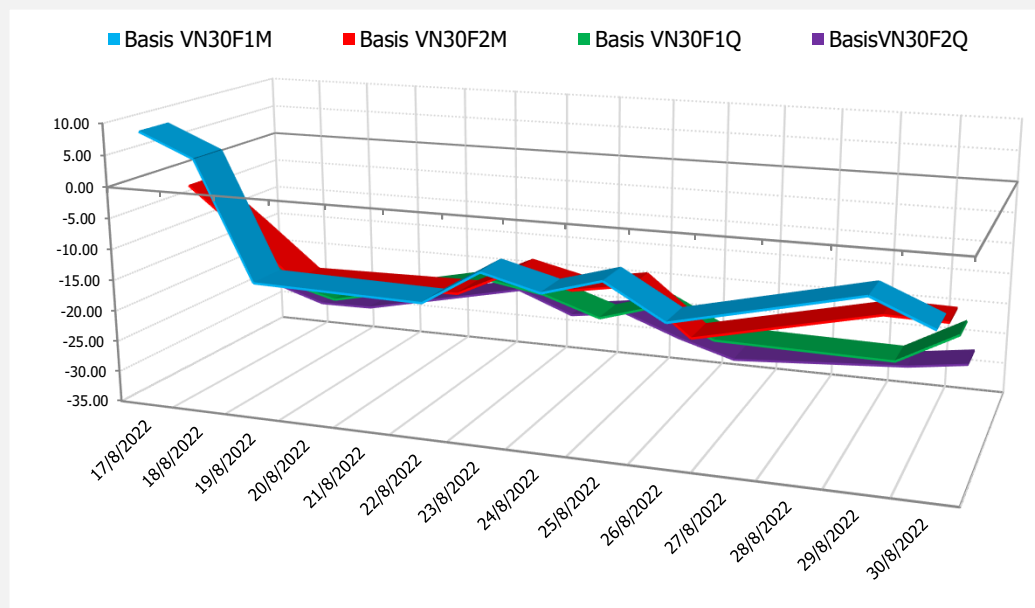


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis hợp đồng VN30F2209 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -11,14 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng của VN30-Index.

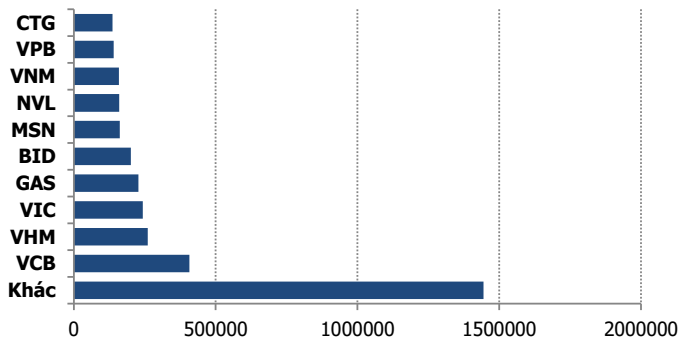
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -16,5 điểm đến -2,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 3,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

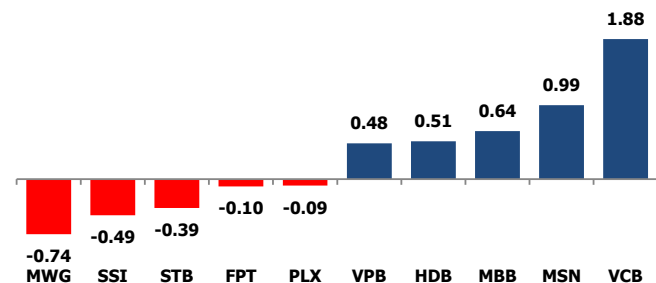


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1279.39	1298.14
<b>Thay đổi</b>	8.59	4.89
<b>%Chg</b>	0.68	0.38
<b>YTD</b>	-14.61	-15.47
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,087.37	3,541.93
<b>P/E</b>	13.64	11.22
<b>P/B</b>	2.10	2.13

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục trở lại. Số mã tăng điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (8) và 4 mã đứng tham chiếu. VCB và MSN trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,88 điểm và +0,99 điểm; ngoài ra MBB, HDB hay VPB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,89 điểm (+0,38%) lên 1.298,14 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 141,45 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.003 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ với 1,11 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như PVD (+55 tỷ đồng), VHM (+38 tỷ đồng), GAS (+36 tỷ đồng), CTG (+35 tỷ đồng), DXG (+26 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,279.39	0.68	13.64	(14.61)
<b>Dow Jones</b>	31,790.87	(0.96)	17.51	(12.51)
<b>S&amp;P500</b>	3,986.16	(1.10)	19.50	(16.37)
<b>Nikkei 225</b>	28,040.48	(0.55)	28.30	(2.61)
<b>Shanghai</b>	3,227.22	(0.42)	14.01	(11.33)
<b>DAX</b>	12,961.14	0.53	12.48	(18.41)
<b>Vàng</b>	1,722.23	(0.10)		(5.85)
<b>Dầu WTI</b>	91.96	0.35		22.27

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 29/08/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.2%	0.3%	1.3%
<b>Thứ Ba - 30/08/2022</b>			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 8)	95.3	97.9	103.2
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 7)	11.040M	10.475M	11.239M
<b>Thứ Tư - 31/08/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8)	49.0	49.2	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 8)	48K	27K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	8.9%	9.0%	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 6)	128K	200K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.0%	0.1%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.282M	-0.933M	
<b>Thứ Năm - 01/09/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 8)	50.4	50.2	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8)	49.8	49.8	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 8)	46.0	46.0	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	243K	249K	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 8)	52.8	52.0	
<b>Thứ Sáu - 02/09/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 8)	528K	285K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 8)	3.5%	3.5%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm phiên thứ 3 liên tiếp, gây tổn hại đến đà leo dốc phục hồi mùa hè, khi Fed và các ngân hàng trung ương khác trên toàn cầu tiếp tục báo hiệu sẽ nâng lãi suất để kiềm chế lạm phát, bất chấp những hậu quả tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế và, có khả năng, là lợi nhuận doanh nghiệp. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 1,1% xuống 3.986,16 điểm, rớt mốc 4.000 điểm lần đầu tiên kể từ tháng 7/2022. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,1% còn 11.883,14 điểm. Chỉ số Dow Jones rớt 308,12 điểm (-1%) xuống 31.790,87 điểm.
- Giá dầu có lúc sạt hơn 7 USD/thùng, mức giảm mạnh nhất trong 1 tháng, do lo ngại rằng sự suy yếu do lạm phát của các nền kinh tế thế giới sẽ làm giảm nhu cầu nhiên liệu, và do tình hình bất ổn ở Iraq đã không làm giảm lượng xuất khẩu dầu thô của quốc gia OPEC này. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lui 5,5% xuống 99,31 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 5,37 USD (-5,5%) còn 91,64 USD/thùng.
- Giá vàng giảm khi nhà đầu tư định lại vị thế trong giai đoạn lãi suất cao ở Mỹ và nhiều nơi khác. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,83% xuống 1.723,49 USD/oz, sau khi chạm mức thấp nhất trong 1 tháng là 1.719,56 USD/oz vào ngày thứ Hai (29/8). Hợp đồng vàng tương lai mất 0,8% còn 1.735,3 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VCB, MSN và MBB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại với sắc xanh. Trong đó, VCB đóng góp +1,88 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.77	31,350	0.48	2.56%	287.141	0.48	8.35	1.54
TCB	Banks	7.05	38,750	0.00	1.03%	148.152	0.00	6.72	1.31
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.42	86,400	-0.12	1.16%	99.743	-0.10	19.15	4.85
VHM	Real Estate Management & Development	6.23	59,900	0.34	1.51%	106.256	0.27	9.25	2.15
MWG	Specialty Retail	5.98	73,300	-0.95	2.88%	311.762	-0.74	21.33	4.79
HPG	Metals & Mining	5.87	23,050	0.22	1.53%	353.943	0.17	4.03	1.36
MSN	Food Products	5.80	113,700	1.34	2.50%	65.272	0.99	16.15	5.86
ACB	Banks	5.62	24,550	0.00	1.22%	49.751	0.00	7.05	1.59
NVL	Real Estate Management & Development	5.11	82,200	0.12	2.10%	195.272	0.08	49.78	4.32
VNM	Food Products	5.06	76,000	0.66	1.19%	169.751	0.43	18.74	4.65
VIC	Real Estate Management & Development	4.83	63,600	0.00	1.42%	55.157	0.00	#N/A N/A	2.28
MBB	Banks	4.70	23,650	1.07	1.92%	218.787	0.64	6.82	1.58
STB	Banks	3.70	24,650	-0.80	1.83%	200.92	-0.39	12.96	1.30
VCB	Banks	3.57	86,000	4.24	4.24%	212.052	1.88	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	2.95	26,300	1.35	1.74%	42.75	0.51	7.58	1.59
VJC	Airlines	2.64	122,400	0.33	2.00%	31.749	0.11	338.63	3.88
VIB	#N/A	2.31	25,000	-1.19	3.00%	42.338	#N/A	7.33	1.87
VRE	Real Estate Management & Development	2.06	28,400	0.00	1.77%	25.278	0.00	70.84	2.08
SSI	Capital Markets	1.99	23,950	-1.84	3.77%	294.208	-0.49	8.96	1.78
TPB	Banks	1.76	27,900	0.72	1.81%	22.937	0.16	8.43	1.61
CTG	Banks	1.63	28,400	1.79	2.33%	101.934	0.37	9.29	1.34
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	37,700	0.27	1.20%	22.906	0.05	21.48	2.48
PDR	Capital Markets	1.18	55,100	2.42	3.74%	169.547	0.36	17.67	4.80
SAB	Food Products	1.06	187,900	-0.05	1.18%	10.791	-0.01	26.78	5.24
GAS	Gas Utilities	0.91	118,900	1.19	2.56%	85.991	0.14	17.83	3.83
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,850	-0.72	3.27%	154.046	-0.06	20.50	1.10
BID	Banks	0.64	39,800	2.05	3.72%	92.938	0.17	15.53	2.21
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	42,250	-1.52	3.08%	77.578	-0.09	21.66	2.10
GVR	Real Estate Management & Development	0.34	26,650	6.81	6.60%	211.234	0.28	22.91	2.15
BVH	Beverages	0.34	57,400	0.17	1.40%	52.803	0.01	22.70	1.97

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>